| TÒA ÁN NHÂN DÂN<br>KHU VỰC 12 – ĐỒNG THÁP | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 60/2026/QĐST-DS | *Đồng Tháp, ngày 27 tháng 5 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật  tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2026/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2026.

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Đ, sinh năm 1972.

Cư trú: Ấp L, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Trần Thị Đ là chị Nguyễn Thị Nu T, sinh năm 1997. Cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp và chị Đỗ Thị Ngọc O, sinh năm 1986. Cư trú: Ấp G, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn:

1/ Nguyễn Văn G, sinh năm 1972;

2/ Chị Bùi Thị L, sinh năm 1973.

Cùng Cư trú: Ấp L, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hủy tờ cố đất đề ngày 01/9/2022 âl giữa anh Nguyễn Văn G, chị Bùi Thị L với chị Trần Thị Đ, anh Bùi Văn H.

Anh Nguyễn Văn G, chị Bùi Thị L thống nhất liên đới trả cho chị Trần Thị Đ số tiền cổ đất còn thiếu 95.000.000 đồng (Chín mươi lăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Văn G, chị Bùi Thị L đồng ý nộp 2.525.000đồng (Hai triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm (Trong đó gồm: 2.375.000đồng tiền án phí anh G, chị L có nghĩa vụ trả 95.000.000đồng cho chị Đ và 150.000đồng tiền án phí hủy tờ cố đất).

Chị Trần Thị Đ không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị Trần Thị Đ tổng cộng 2.675. tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số: 0000178 ngày 06 tháng 01 năm 2026 và biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số: 0007959 ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp (Do chị Nguyễn Thị N Tiền nộp thay).

Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số 07/2026/QĐ-BPKCTT ngày 10/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời "Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ" quy định tại Điều 126 của Bộ luật Tố tụng dân sự; phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ là quyền sử dụng đất tại thửa 1642, diện tích 1.302,7m$^2$, tờ bản đồ số 7 tọa lạc tại xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (Nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 12 – Đồng Tháp;
- Phòng THADS khu vực 12 – Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Văn Cư**